

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN GIANG  
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2023/HSST

Ngày: 24/7/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Miện

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Tạ Minh Tiếp

Ông Nguyễn Quốc Doanh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang

**- Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa:** Bà Lưu Thị C - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2023/QĐXXST-HS ngày 10/7/2023 đối với:

**\* Bị cáo: *Nguyễn Văn Đ***; Tên gọi khác: Không có; Sinh năm 1963 tại thành phố Hà Nội; HKTT/nơi cư trú: Số C B, phường C, quận H, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/10; Con ông: Nguyễn Văn Đ1 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị M (đã chết); Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 18/3/1979, Công an quận H, thành phố Hà Nội phạt cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 08/7/1981, Công an quận Đ, thành phố Hà Nội phạt cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 30/12/1987, Công an quận T, thành phố Hà Nội phạt cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 27/4/1990, UBND thành phố H ra quyết định đưa đi tập trung cải tạo 03 năm về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Ngày 01/02/1999, Công an quận C, thành phố Hà Nội phạt cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 10/5/1999, UBND thành phố H ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 10/7/1986, Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

- Ngày 31/01/1989, Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

- Ngày 22/4/2004, Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

- Ngày 02/11/2005, Tòa án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

- Ngày 10/3/2009, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xoán án tích).

- Ngày 29/01/2015, Tòa án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong bản án ngày 13/12/2016, đã được xóa án tích).

- Ngày 20/02/2017, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 14 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong bản án ngày 25/01/2018, đã được xóa án tích).

- Ngày 26/02/2019, Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong bản án ngày 21/8/2019, đã được xóa án tích).

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

(Có mặt)

**\* Bị hại:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên

**\* Người làm chứng:**

- Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm: 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên

- Chị Cao Thị V, sinh năm: 1987 (Vắng mặt)

- Anh Trần Ngọc Đ2, sinh năm: 1995 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Nguyễn Văn Đ không có việc làm ổn định và cần tiền tiêu xài cá nhân, nên từ các phương tiện thông tin đại chúng, Đ biết ngày 01/3/2023 tại xã M, huyện V có lễ hội Chử Đ nên đã nảy sinh ý định đến lễ hội xem có ai sơ hở thì sẽ trộm cắp tài sản để bán lấy tiền. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 01/3/2023, Đ đi xe ô tô buýt từ Hà Nội về theo đường đê đến địa phận xã M, huyện V thì xuống xe vì thấy có nhiều người đang đứng xem rước hội. Đ đi vào cùng đoàn người đến đoạn ngã ba giao nhau giữa đường Đ với đường đê liên thôn M Sở thuộc xã M, huyện V. Đ thấy chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 ở thôn P, xã M, huyện V đang sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max 64Gb, màu vàng. Đ đi theo sau để quan sát, thấy chị T cất chiếc điện thoại trên ở trong túi quần bò phía trước bên phải. Lợi dụng đông người, không ai để ý, Đ đã dùng tay phải rút chiếc điện thoại của chị T, khi Đ rút được một nửa điện thoại ra khỏi túi quần của chị T thì bị chị T phát hiện, túm tay Đ lại, cùng lúc điện thoại bị Đ đưa ra khỏi túi và rơi xuống mặt đường. Chị T hô hoán để mọi người cùng bắt giữ Đ, rồi mang đến Công an xã M, huyện V. Công an xã M đã lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp quả tang, đồng thời thu giữ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu vàng của chị T. Cùng ngày, Công an xã M đã bàn giao người bị bắt cùng hồ sơ, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 01/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã yêu cầu định giá đối với chiếc điện thoại nói trên. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V định giá và kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max 64Gb màu vàng có giá trị là 7.800.000đ.

Ngày 06/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị T. Chị T đã nhận lại chiếc điện thoại nói trên, không yêu cầu Đ phải bồi thường gì.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 77/CT-VKSVG ngày 12/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

#### **Tại phiên tòa:**

- Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, khẳng định khi bị cáo rút được ½ chiếc điện thoại ra khỏi túi quần của chị T thì bị chị T tóm tay lại, bị cáo rút tay ra và làm rơi điện thoại xuống đường. Bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang giữ nguyên quan điểm đã truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng: Khoản 1 điều 173; điểm h, s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 01/3/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Chị T đã nhận lại chiếc điện thoại Iphone Xs Max màu vàng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Áp dụng điều 12, điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1]. Về tố tụng:**

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật.

- Bị hại và người làm chứng vắng mặt không có lý do, bị cáo không đề nghị gì. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bị hại và người làm chứng vì họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án. Xét thấy quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án vắng mặt bị hại và người làm chứng.

#### **[2]. Về hành vi phạm tội:**

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập theo quy định của pháp luật. Do đó HĐXX đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 01/3/2023 tại khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Đ với đường liên thôn M Sở thuộc xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên, lợi dụng trong lúc đông người tham gia lễ hội, Nguyễn Văn Đ đã lén lút lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max 64gb, màu vàng có giá trị 7.800.000 đồng từ trong túi quần của chị Nguyễn Thị T, khi Đ đưa được một nửa

điện thoại ra khỏi túi quần của chị T thì bị chị T phát hiện và bắt quả tang. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản là vì nguyên nhân ngoài ý muốn nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt là tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật theo bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội.

**[3]. Về tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:**

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản và bị xử phạt tù nhưng không lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn lao sâu vào con đường phạm tội.

Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, góp phần phòng ngừa chung. Bị cáo phạm tội chưa đạt nên cần áp dụng quy định tại điều 15, khoản 1, 3 điều 57 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**[4]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:** Cơ quan CSĐT Công an huyện V trả lại cho chị Nguyễn Thị T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max 64gb, màu vàng là phù hợp, không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, chị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không đặt ra giải quyết.

**[5]. Về án phí:** Bị cáo là người cao tuổi, căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12, điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Căn cứ vào:**

- Khoản 1 điều 173; điểm h, s khoản 1 điều 51; Điều 38; Điều 15; Khoản 1, 3 Điều 57 Bộ luật hình sự;

- Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.**

**3. Mức hình phạt:** Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 01/3/2023.

**4. Về biện trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:** Không đặt ra giải quyết

**5. Về án phí:** Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn Đ.

**6. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện V;
- VKS huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NGUYỄN THỊ MIỆN**